

Số: /KH-UBND Long An, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An
đến năm 2030

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Long An ban hành Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý, phát triển cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, gồm các nội dung như sau:

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CCN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 13/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 686/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh cùng thời kỳ được quy hoạch 72 CCN với tổng diện tích là 3.839 ha, phân bổ trên địa bàn 12 huyện và thành phố Tân An; và 01 CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông diện tích 261,2 ha (nằm ngoài Phương án nhưng được hoạt động theo quy chế quản lý CCN trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển lên khu công nghiệp, đây là CCN được xử lý theo Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT). Trong đó:

1. Có 18 CCN, diện tích 1.118,2 ha (gồm 17 CCN trong phương án, tổng diện tích 857 ha và 01 CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông, diện tích 261,2 ha) đã đi vào hoạt động:

Các CCN này tập trung ở các huyện: Đức Hòa (09 CCN: Liên Minh, Liên Hưng, Nhựt, Đức Hòa Hạ, Đức Hòa Đông, Hải Sơn Đức Hòa Đông, Hoàng Gia, Đức Thuận Long An, Hiệp Hòa), Bến Lức (02 CCN: Quốc Quang, Hiệp Thành), Cần Đước (04 CCN: Thiên Lộc Thành, Anova, Kiến Thành, Hoàng Long Long Cang), Cần Giuộc (01 CCN: Hải Sơn Long Thượng) và TP Tân An (02 CCN: Lợi Bình Nhơn, Tú Phương).

Hạ tầng kỹ thuật các CCN cơ bản hoàn chỉnh, chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN chấp hành tương đối tốt các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan. Công tác lập quy hoạch xây dựng, đánh giá tác động môi trường, thực hiện thủ tục đất đai và tiếp nhận nhà đầu tư đảm bảo ngành nghề quy hoạch được phê duyệt. Các CCN hoạt động đã góp phần thúc đẩy giá trị sản xuất công nghiệp, tăng thu cho ngân sách, giải quyết việc làm cho nhiều lao động trong và ngoài tỉnh. Đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế, đô thị hóa nông thôn trên địa bàn.

Tuy nhiên, các CCN này còn một số hạn chế, bất cập sau:

- (1) Còn 01 CCN chưa có quyết định thành lập (Hoàng Long Long Cang);
- (2) Còn 02 CCN chưa được phê duyệt QHXD (Hoàng Long Long Cang, Kiến Thành);
- (3) Còn 06 CCN dù đã hoạt động nhưng vẫn chưa hoàn thành công tác GPMB (Đức Thuận Long An (còn khoảng 10ha), Hải Sơn Long Thượng (còn 1,06ha), Thiên Lộc Thành (còn 0,6995ha), CCN Tú Phương (còn 2,5ha), CCN Hoàng Gia (còn 4,5ha), CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông (còn khoảng 50ha));
- (4) 02 CCN vướng mắc trong thực hiện thủ tục đất đai (chậm được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất) (Thiên Lộc Thành, Tú Phương);
- (5) Còn 03 CCN chưa có trạm xử lý nước thải tập trung hoạt động (Đức Hòa Hạ chính trang, Đức Hòa Đông chính trang, Hoàng Gia).

2. Có 27 CCN, tổng diện tích 1.324ha đang triển khai thực hiện thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng (GPMB) và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, gồm:

- 18 CCN, tổng diện tích 896,4ha đang triển khai thủ tục xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đã có chủ trương đất lúa/hoặc không thuộc trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ chủ trương đất lúa, đang thực hiện thủ tục giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng), gồm: CCN Tây Bắc Đức Hòa Đông, CCN Tân Mỹ, CCN Lê Trần, CCN Đức Thuận 2, **Tân Phú** trên địa bàn huyện Đức Hòa; CCN Minh Hưng, CCN Hải Sơn Lương Bình, CCN Nhứt Chánh II trên địa bàn huyện Bến Lức; CCN Tân Tập (xã Tân Tập), CCN Phước Vĩnh Đông 1, CCN Phước Vĩnh Đông 2, CCN Phước Vĩnh Đông 3, CCN Phước Vĩnh Đông 4, CCN Tân Tập (xã Long An), CCN Long Phụng trên địa bàn huyện Cần Giuộc; CCN Nam Nam Thiên, CCN Savi trên địa bàn huyện Cần Đước và CCN Vinh Khang trên địa bàn huyện Tân Thạnh. Trong đó:

+ CCN đang chi trả GPMB gồm: Huyện Đức Hòa 02 CCN (Tây Bắc Đức Hòa Đông, Tân Mỹ); Huyện Bến Lức 01 CCN (Hải Sơn Lương Bình); Huyện Cần Đước 02 CCN (Savi, Nam Nam Thiên).

+ CCN đang thực hiện thủ tục đất đai: CCN Tân Mỹ, huyện Đức Hòa.

+ Các CCN còn lại đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục kê biên, kiểm đếm, phê duyệt đơn giá, phương án GPMB; các thủ tục phê duyệt QHXD, ĐTM,

GPMB và đầu tư hạ tầng khu tái định cư cho các CCN.

- 09 CCN tổng diện tích khoảng 444,8ha chưa có chủ trương chuyên mục đích đất trồng lúa của Thủ tướng Chính phủ, gồm: CCN Đông Quang (huyện Cần Giuộc), CCN Long Sơn 1, CCN Long Sơn 2, CCN Long Sơn 3, CCN Tây Nam (huyện Cần Đước), CCN Lợi Bình Nhơn 2 (TP Tân An), CCN Mỹ Quý Tây (huyện Đức Huệ), CCN Tân Đồng Tiến và CCN An Long (huyện Tân Trụ).

Hầu hết các CCN đều phải gia hạn tiến độ, do dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, việc triển khai bồi thường, GPMB phải mất thời gian dài; Nhà đầu tư không xác định được thời gian hoàn thành giải phóng mặt bằng nên tiến độ đề xuất khi đăng ký đầu tư CCN còn ngắn, chưa đảm bảo hoàn thành dự án theo quyết định thành lập; Dự án đầu tư ngoài ngân sách chịu sự điều chỉnh của rất nhiều pháp luật có liên quan như: đầu tư, đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản, môi trường, PCCC,...; Năng lực, kinh nghiệm một số nhà đầu tư còn hạn chế.

3. Có 28 CCN, tổng diện tích 1.808ha được quy hoạch mới đang kêu gọi, thu hút nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

Các CCN này đã có chỉ tiêu và phù hợp quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030. Hiện đã có một số nhà đầu tư quan tâm, có nhu cầu đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và đang lập thủ tục theo Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa Phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Long An thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050, được ban hành kèm theo Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 ban hành tại Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 08/01/2024

- Cụ thể hóa cơ chế, chính sách; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng CCN theo quy hoạch đáp ứng yêu cầu cho phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức quản lý, phát triển các CCN trên địa bàn tỉnh theo phương án được phê duyệt và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện với những giải pháp thích hợp, khả thi, thích ứng linh hoạt với tình hình kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. 100% CCN đang hoạt động được đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và được quản lý hoạt động theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, phát triển CCN.

2. 100% CCN đang hoạt động có xây dựng Quy chế quản lý cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN.

3. 100% CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định.

4. Hoàn thiện các thủ tục, phấn đấu đến năm 2025 có thêm từ 02 đến 05 CCN tiến hành khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật; đến năm 2030 có 27 CCN đã được thành lập đều được khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

5. Triển khai phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xúc tiến, kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng các CCN mới được quy hoạch theo Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 đến năm 2025 và năm 2024. **Phấn đấu đến năm 2025 thành lập mới 14 CCN**, đến năm 2030 tất cả các CCN trong phương án phát triển đều được thành lập.

IV. NỘI DUNG

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển CCN trên địa bàn tỉnh

- Rà soát, xây dựng Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh phù hợp với Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế quản lý CCN đảm bảo hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với CCN; đảm bảo sự thống nhất tránh chồng chéo nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN.

- Thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn, nhằm cụ thể hóa các tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, đảm bảo việc lựa chọn chủ đầu tư được khách quan, công bằng, có năng lực thực hiện dự án.

- Rà soát sắp xếp lại các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP đối với 02 CCN chính trang (Đức Hòa Hạ, Đức Hòa Đông).

- Rà soát các văn bản quy định hiện hành, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Thường xuyên nắm bắt, đánh giá tình hình quản lý, phát triển CCN; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phương án phát triển CCN, để kịp thời tổng hợp, đề xuất cập nhật, điều chỉnh, bổ sung để nâng cao hiệu quả của phương án, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tổ chức quản lý, phát triển các CCN đã đi vào hoạt động

- Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng, hạ tầng kỹ thuật các CCN đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; nhắc nhở, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các thủ tục, đầu tư các hạng mục hạ tầng, xây dựng quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN đầy đủ và đảm bảo phù hợp theo quy định. Tăng cường vai trò, trách nhiệm quản lý của chủ đầu tư đối với nhà đầu tư thứ cấp hoạt động trong

CCN đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút nhà đầu tư đến sản xuất kinh doanh, nâng cao tỉ lệ lấp đầy các CCN.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất, hoạt động xây dựng của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, các tổ chức sản xuất kinh doanh trong CCN theo đúng quy định và quy hoạch được phê duyệt.

- Đôn đốc đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, hệ thống xử lý nước thải tập trung, tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc 03 CCN chính trang trên địa bàn tỉnh (CCN Hoàng Gia, CCN Đức Hòa Hạ, CCN Đức Hòa Đông).

- Xây dựng, cập nhật dữ liệu các CCN, các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong các CCN; Tuyên truyền, định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trong CCN chuyển đổi số; sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, sản xuất sạch hơn và tiêu dùng bền vững,...

- Thường xuyên hướng dẫn, nắm bắt, đánh giá tình hình quản lý, phát triển CCN; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, đầu tư phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy nhanh tiến độ khởi công, triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là thủ tục đất đai, công tác bồi thường GPMB, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư để rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư, tổ chức khởi công xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phấn đấu đến năm 2025 có thêm từ 02 đến 05 CCN tiến hành khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đến năm 2030 tất cả 27 CCN đã được thành lập đều được khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, từ đó xúc tiến, kêu gọi, thu hút, tiếp nhận các tổ chức cá nhân đến đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào các CCN.

- Theo dõi kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện dự án hạ tầng CCN; kiên quyết xử lý, thu hồi chủ trương đầu tư các dự án chậm triển khai do lỗi chủ quan của chủ đầu tư.

4. Phát triển, thành lập, lựa chọn chủ đầu tư CCN

Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư; tổ chức thẩm định, phê duyệt chủ trương, lựa chọn chủ đầu tư để thành lập các CCN trên địa bàn tỉnh theo phương án phát triển CCN đã được phê duyệt tại Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ đúng quy định của pháp luật hiện hành theo lộ trình thành lập và tổ chức triển khai thực hiện đối với 28 CCN được quy hoạch mới thời kỳ 2021-2030, cụ thể như sau:

- Giai đoạn từ nay đến hết năm 2025: phấn đấu thành lập mới 14 CCN, tổng diện tích 976 ha, gồm: Lộc Giang 1, Lộc Giang 2, Hiệp Hòa 1, Hiệp Hòa 2 (*huyện Đức Hòa*); Tân Chánh 1, Tân Chánh 2, Phước Tuy (*huyện Cần Đước*); Nhứt Chánh

I (huyện Bến Lức); Tân Bình 1(huyện Tân Trụ); Mỹ Thạnh Bắc 3, Mỹ Thạnh Bắc 4 (huyện Đức Huệ); Tân Tây, Thủy Đông (huyện Thạnh Hóa); Long Thạnh (huyện Thủ Thừa).

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: thành lập mới 14 CCN, tổng diện tích 832 ha, gồm: Mỹ Hạnh Bắc (huyện Đức Hòa); Phước Tuy (huyện Cần Đước); Tân Bình 2 (huyện Tân Trụ); Cà Nhíp, Tân Bình (huyện Tân Thạnh); Mỹ Thạnh Bắc 1, Mỹ Thạnh Bắc 2, Mỹ Quý Tây 1, Bình Hòa Nam 1, Bình Hòa Nam 2 (huyện Đức Huệ); Bình Châu, Tuyên Bình (huyện Vĩnh Hưng); Tân Hưng (huyện Tân Hưng); Tây Lập (huyện Mộc Hóa); Long Thuận (huyện Thủ Thừa).

Thường xuyên rà soát điều chỉnh phân kỳ, lộ trình thành lập phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu đầu tư.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật CCN, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra các CCN đang hoạt động, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong quá trình hoạt động, quản lý CCN.

Tăng cường tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm trong quản lý hoạt động các CCN trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 CCN Đức Hòa Hạ, CCN Đức Hòa Đông, tập trung vào các vi phạm về đầu tư, xây dựng, đất đai và môi trường...; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Chủ đầu tư CCN trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quản lý, phát triển CCN; đôn đốc các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan thực hiện theo đúng quy định và yêu cầu chỉ đạo của UBND tỉnh; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Rà soát những vướng mắc, chồng chéo giữa các quy định pháp luật, kịp thời chủ động có kiến nghị hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh có ý kiến đối với Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương để được hỗ trợ, hướng dẫn xử lý, giải quyết, từ đó dần hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý CCN.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kịp thời tổng hợp, đề xuất bổ sung phát triển các CCN mới hoặc loại bỏ khỏi phương án các CCN không còn phù hợp với định hướng phát triển của địa phương; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, xác định cụ thể vị trí, ranh giới phát triển các CCN mới, rà soát

đảm bảo phù hợp các loại hình quy hoạch để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư. Thường xuyên rà soát, tham mưu điều chỉnh phân kỳ, lộ trình thành lập mới các CCN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu đầu tư.

+ Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN. Rà soát các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương, thống nhất tiêu chí, quy trình lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 15/3/2014 của Chính phủ. Thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư, thành lập CCN đảm bảo các tiêu chí lựa chọn và điều kiện thành lập theo đúng quy định pháp luật.

+ Thẩm định điều kiện thành lập CCN, thẩm định báo cáo đầu tư thành lập CCN của doanh nghiệp đề nghị làm chủ đầu tư hạ tầng, trong đó tập trung thẩm định đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm của doanh nghiệp, công tác quản lý, điều hành trong thời gian hoạt động của dự án. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, thành lập CCN theo quy định của pháp luật hiện hành và chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Cho ý kiến về các nội dung liên quan mục tiêu, ngành nghề đầu tư, đảm bảo phù hợp với quy hoạch CCN và quy định của pháp luật hiện hành đối với các trường hợp tiếp nhận đầu tư, cho thuê, cho thuê lại đất, nhà xưởng trong CCN (trừ những dự án thuộc diện phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư) trước khi chủ đầu tư hạ tầng CCN, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ký hợp đồng cho thuê, cho thuê lại.

+ Kiểm tra, giám sát tiến độ (theo quyết định thành lập từ thực hiện các thủ tục, bồi thường GPMB đến đầu tư xây dựng hạ tầng) hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các CCN được thành lập đảm bảo đúng tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Chủ trì rà soát các CCN chậm triển khai do năng lực của chủ đầu tư không đảm bảo, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến, thu hút nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN.

+ Hướng dẫn các chủ đầu tư CCN xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN. Tiếp nhận đơn giá cho thuê đất, giá dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN, theo dõi, giám sát chủ đầu tư CCN trong việc cung cấp và thu giá dịch vụ công cộng, tiện ích chung đảm bảo theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động của CCN, Quy chế quản lý cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN, giá dịch vụ chung, giá dịch vụ xử lý nước thải...; quy chế quản lý môi trường; quy chế

quản lý xây dựng của chủ đầu tư hạ tầng CCN.

+ Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Trung ương và UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Sở Công Thương và các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố và các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN nghiên cứu, đề xuất cơ chế, giải pháp, trình tự thủ tục về thu hút đầu tư các dự án đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Phối hợp Sở Công Thương rà soát, đôn đốc việc thực hiện các dự án tái định cư CCN đảm bảo đúng tiến độ theo quy định; thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thành lập mới, triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư, quản lý hoạt động các CCN theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương rà soát, cập nhật Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, khi có phát sinh vướng mắc cần hiệu chỉnh Phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh cùng thời kỳ.

- Báo cáo tình hình hoạt động các dự án về cơ quan đăng ký đầu tư định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã và thành phố tham mưu, trình UBND tỉnh và hướng dẫn UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc về thủ tục đất đai và môi trường trong quá trình thành lập mới, triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quản lý hoạt động các CCN theo quy định của Luật Đất đai và Luật Bảo vệ môi trường hiện hành.

- Thực hiện các giải pháp rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ khởi công và triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN.

- Tham mưu kịp thời UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa trên 10ha và hướng dẫn UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện (trong thời gian Luật Đất đai 2013 còn hiệu lực).

- Kịp thời, rà soát bổ sung đầy đủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, danh mục thu hồi đất hàng năm cho các dự án CCN và khu tái định cư CCN đảm bảo đầy đủ, không bị thiếu sót, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

- Thực hiện việc giao đất, cho thuê thực hiện dự án sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng theo quy định.

- Phối hợp với Sở Công Thương rà soát, điều chỉnh Phương án phát triển CCN thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, bố trí kế hoạch sử dụng đất cho các CCN).

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, nhất là đối với CCN chính trang (Đức Hòa Hạ, Đức Hòa Đông). Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục đất đai, môi trường đối với CCN Hoàng Gia.

- Thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đột xuất, định kỳ gửi Sở Công Thương để tổng hợp theo quy định.

4. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã và thành phố việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN, có ý kiến góp ý bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết CCN trước khi UBND các huyện, thị xã và thành phố phê duyệt. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, cấp giấy phép xây dựng và nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật CCN theo thẩm quyền và phân cấp.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, nhất là đối với CCN chính trang (Đức Hòa Hạ, Đức Hòa Đông).

- Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục xây dựng đối với CCN Hoàng Gia.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đột xuất, định kỳ gửi Sở Công Thương để tổng hợp theo quy định.

5. Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về CCN theo chức năng, nhiệm vụ và theo Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN theo chức năng nhiệm vụ.

- Thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đột xuất, định kỳ gửi Sở Công Thương để tổng hợp theo quy định.

6. UBND các huyện, thị xã và thành phố

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành và đơn vị liên quan để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn và thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; giải quyết các nội dung vướng mắc theo thẩm quyền; đề xuất báo cáo UBND tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền.

- Rà soát các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch khu tái định cư CCN nhằm đảm bảo điều kiện thành lập, triển khai các CCN được quy hoạch mới theo lộ trình tại mục 4, phần III Kế hoạch này.

- Quản lý, theo dõi việc sử dụng đất, xây dựng trái phép theo đúng quy định và quy hoạch đã được phê duyệt; đề xuất xử lý vi phạm (nếu có). **Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền và phân cấp.**

- Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư CCN tổ chức thực hiện các giải pháp hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN đảm bảo đúng chất lượng, tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư CCN lập hồ sơ thành lập CCN, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định.

- Tăng cường công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500, đáp ứng tiến độ các CCN trên địa bàn đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện phương án phát triển CCN trên địa bàn huyện, kịp thời đề xuất các bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện để cập nhật, hiệu chỉnh Phương án phát triển CCN thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh cùng thời kỳ.

- Phối hợp Sở Công Thương, rà soát các CCN chậm triển khai do năng lực của chủ đầu tư không đảm bảo, đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo UBND cấp xã, các phòng, ban chuyên môn của huyện tập trung ưu tiên, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các dự án sản xuất kinh doanh trong CCN đảm bảo tiến độ.

- Thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đột xuất, định kỳ gửi về Sở Công Thương để tổng hợp theo quy định.

7. Chủ đầu tư các CCN

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quyết định thành lập, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo dự án được thực hiện đúng tiến độ quy định.

- Đối với chủ đầu tư CCN đã đi vào hoạt động: Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN, giá dịch vụ chung, giá dịch vụ xử lý nước thải... theo đúng quy định của pháp luật và chủ trương của tỉnh; Thường xuyên cải tạo nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN; quản lý chặt chẽ các nhà đầu tư thứ cấp hoạt động trong CCN (kể cả những trường hợp cho thuê lại).

- Chủ động kêu gọi, thu hút, tiếp nhận dự án đầu tư vào CCN trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành nghề đã được phê duyệt đảm bảo đúng quy định; ưu tiên các nhà đầu tư, dự án sử dụng công nghệ mới, kỹ thuật cao, các hộ sản xuất tại các làng nghề, hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp cung cấp dữ liệu các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN; hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong CCN thực hiện

chuyển đổi số theo kế hoạch của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm các chế độ thông tin báo cáo đột xuất, định kỳ gửi về Sở Công Thương để tổng hợp theo quy định.

(Đính kèm phụ lục phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh)

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã và thành phố, Chủ đầu tư các CCN trên địa bàn tỉnh: báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng (trước **15/6 hàng năm**), cả năm (trước **15/11 hàng năm**) gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Công Thương: định kỳ 6 tháng (trước **30/6 hàng năm**), cả năm (trước **05/12 hàng năm**) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương tình hình, kết quả thực hiện quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030, yêu cầu các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã và thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo theo nội dung Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương để tổng hợp) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cục CT địa phương – BCT;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chủ đầu tư các CCN trên địa bàn;
- Phòng KTTTC;
- Lưu: VT, SCT, Yen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**